

Số: 45 /2025/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 09 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bán xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1069/TTr-SXD ngày 18 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2025 và thay thế Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý, bảo vệ và xử lý vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *10/*

- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Nghệ An;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chánh VP, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CN(LB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Phú Hiền

QUY ĐỊNH

**Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ
thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Nghệ An, bao gồm: Trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; tổ chức giao thông và kết nối giao thông đường bộ; công tác phòng chống thiên tai đường bộ.

2. Các nội dung khác về quản lý kết cấu hạ tầng đường bộ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý đường bộ; xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; tổ chức giao thông và kết nối giao thông đường bộ; công tác phòng chống thiên tai đường bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.

Điều 3. Trách nhiệm quản lý đường bộ

1. Sở Xây dựng quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ các tuyến quốc lộ phân cấp cho UBND tỉnh quản lý, đường tỉnh và các tuyến đường khác được giao quản lý.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ các tuyến đường bộ được UBND tỉnh giao quản lý.

3. UBND huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ các tuyến đường huyện, đường đô thị thuộc phạm vi quản lý.

4. UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ các tuyến đường đô thị, đường xã, đường thôn thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Đặt tên, đổi tên, số hiệu đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã

1. Việc đặt tên, đổi tên, số hiệu đường tỉnh, đường huyện, đường xã thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Điều 8 Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ của Chính phủ.

2. Các số tự nhiên để đặt số hiệu đường huyện trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Quy định này.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Kết nối vào các tuyến quốc lộ (trừ quốc lộ là đường cao tốc)

1. Các trường hợp đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định 165/2024/NĐ-CP thì không phải làm thủ tục đề nghị đấu nối.

2. Các trường hợp khác kết nối với quốc lộ thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

3. Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì, phối hợp các địa phương và cơ quan liên quan để tham mưu UBND tỉnh quyết định vị trí đấu nối giao thông vào quốc lộ đang khai thác trên địa bàn.

Điều 6. Kết nối vào các tuyến đường bộ địa phương

1. Các trường hợp kết nối vào đường địa phương không phải làm hồ sơ, thủ tục bổ sung vị trí đấu nối: Đấu nối đường nhánh vào đường địa phương thực hiện theo quy hoạch mạng lưới đường bộ, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ, phương án phát triển mạng lưới giao thông trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch huyện, quy hoạch xã, mạng lưới giao thông đối ngoại, mạng lưới giao thông chính cấp đô thị trong quy hoạch đô thị, mạng lưới giao thông chính trong các quy hoạch khác được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; các dự án, công trình... đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư có kết nối đường bộ địa phương hoặc phê duyệt quy hoạch mà trong hồ sơ thể hiện vị trí kết nối vào đường bộ.

2. Vị trí nút giao đấu nối mới vào đường địa phương phải được thiết kế, xây dựng tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp với cấp đường và bảo đảm an toàn giao thông, năng lực thông hành của tuyến đường.

3. Đấu nối vào đường tỉnh trường hợp không đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Vị trí nút giao phải đảm bảo các quy định sau:

- Khoảng cách tối thiểu giữa hai vị trí đấu nối liền kề cùng phía dọc theo một bên phải đảm bảo quy định như sau:

+ Trong khu vực nội thành, nội thị: Khoảng cách giữa các vị trí đấu nối nằm trong khu vực nội thành, nội thị được xác định theo quy hoạch đô thị đã được cơ

quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc khoảng cách tối thiểu giữa hai vị trí đầu nối không nhỏ hơn trị số tối thiểu giữa hai đường theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

+ Ngoài khu vực nội thành, nội thị: Khoảng cách giữa các vị trí đầu nối liền kề cùng phía dọc theo một bên tuyến được xác định theo cấp quy hoạch của đoạn tuyến đường tỉnh, đối với tuyến đường từ cấp II trở lên không nhỏ hơn 500m/vị trí, đối với tuyến đường cấp II có dải phân cách giữa và tuyến đường từ cấp III trở xuống không nhỏ hơn 300m/vị trí.

b) Trường hợp phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh hoặc công trình quan trọng phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương có vị trí đề xuất đầu nối vào tuyến, đoạn tuyến đường tỉnh đi qua các địa bàn, khu vực có địa hình núi cao, vực sâu, sông, suối, kênh, rạch, đê điều, đập, công trình thủy lợi, thủy điện, đường sắt, đường cao tốc, quốc lộ, khu vực di tích lịch sử, văn hóa, công trình quan trọng, khu vực có nhiều nhà dân không thể giải phóng mặt bằng làm khó khăn cho việc xây dựng đường gom, đường bên thì được xem xét giảm khoảng cách so với quy định tại điểm a khoản này.

4. Các khu vực, cơ sở nằm giữa hai vị trí đầu nối, thì phải tổ chức kết nối giao thông vào đường tỉnh qua hệ thống đường gom, đường bên để gom các phương tiện tham gia giao thông về các vị trí đã có kết nối trực tiếp với đường tỉnh. Tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư, chủ sở hữu các khu vực, cơ sở nói trên phải tự xây dựng đường gom để kết nối.

5. Trường hợp nút giao đầu nối hiện hữu đã có của các khu vực dân cư, cơ quan, tổ chức, cơ sở dịch vụ, sản xuất kinh doanh, các địa điểm khác đầu nối trực tiếp vào đường tỉnh đi qua khu vực, địa bàn thì được phép tồn tại nút giao hiện hữu với điều kiện nút giao đó phải bảo đảm an toàn giao thông. Các nút giao này được phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn về thiết kế và xây dựng. Quá trình thực hiện xây dựng phải tuân thủ Điều 8, Điều 9 của Quy định này.

6. Việc xây dựng nút giao cùng mức trong phạm vi đầu cầu đường bộ, khu vực cửa hầm đường bộ, nút giao đường sắt với đường bộ, đoạn đường cong nằm có bán kính đường cong nhỏ hơn bán kính đường cong tối thiểu cấp đường đang khai thác chỉ được thực hiện để phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh hoặc công trình quan trọng phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương nhưng phải bảo đảm các yêu cầu tại khoản 2 Điều này và tuân thủ các nội dung sau: Bố trí đầy đủ các công trình an toàn giao thông, báo hiệu đường bộ để bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại khu vực nút giao đầu nối; phải tổ chức thẩm tra, thẩm định về an toàn giao thông đường bộ.

7. Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì tham mưu UBND tỉnh quyết định cho phép đầu nối vào đường tỉnh và các tuyến đường khác được giao quản lý.

8. Trường hợp kết nối với đường địa phương khác:

a) Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam quyết định vị trí kết nối giao thông vào các tuyến đường được giao quản lý.

b) UBND cấp huyện quyết định vị trí kết nối giao thông vào đường đô thị, đường huyện thuộc phạm vi quản lý.

c) UBND cấp xã quyết định vị trí kết nối giao thông vào đường đô thị, đường xã, đường thôn thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đấu nối cho trường hợp kết nối với đường địa phương

1. Các trường hợp đề nghị đấu nối không đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Quy định này thì phải làm hồ sơ, thủ tục bổ sung vị trí đấu nối.

2. Cơ quan, tổ chức đề nghị đấu nối vào đường địa phương thực hiện nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị đấu nối theo một trong các hình thức: trực tiếp, thông qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 7, 8 Điều 6 Quy định này. Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị đấu nối vào đường địa phương (bản chính) theo Mẫu số 03 kèm theo Quy định này.

b) Hồ sơ thuyết minh đề xuất đấu nối, sơ hoạ vị trí khu vực đấu nối; các văn bản liên quan (nếu có) như sau: bản chính hoặc bản sao có chứng thực chủ trương đầu tư nút giao đấu nối đường khác vào đường bộ được đề nghị đấu nối, quy hoạch được duyệt của dự án, công trình đề xuất đấu nối vào đường địa phương, thiết kế nút giao đấu nối.

3. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý hồ sơ đề nghị kết nối đường bộ vào đường địa phương như sau:

a) Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đủ thành phần hồ sơ.

b) Đối với trường hợp nộp gián tiếp, trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đủ thành phần hồ sơ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

c) Đối với các tuyến đường tỉnh: Sở Xây dựng sau khi xem xét, kiểm tra hồ sơ, hiện trường, gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan, địa phương đối với các nội dung liên quan đến các quy hoạch thuộc địa phương quản lý, sự cần thiết của công trình, dự án quan trọng phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, phương án giải phóng mặt bằng để xây dựng nút giao hoặc xây dựng đường gom kết nối...

Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời Sở Xây dựng trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị.

d) Cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ đề nghị chấp thuận đấu nối cần đánh giá ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông khi bổ sung nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác đối với các nội dung sau:

- Nhu cầu vận tải trên các đường nhánh cần đấu nối, lưu lượng xe hiện tại trên đường chính; lưu lượng xe tại các đường nhánh đấu nối vào đường chính, lưu lượng xe trên đường chính sau khi có nút giao;

- Đánh giá quy mô, tình trạng kỹ thuật; điều kiện địa hình, địa chất, mặt bằng, hệ thống thoát nước, các công trình hạ tầng khác trong khu vực dự kiến thiết kế nút giao và các đường nhánh, làn chuyển tốc thuộc phạm vi nút giao (nếu cần thiết đối với trường hợp phải xây dựng làn chuyển tốc theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định), các công trình hoàn trả (vía hè, điện chiếu sáng, tường bảo vệ, báo hiệu đường bộ,...); các đường nhánh, đường gom, đường bên và hệ thống đường bộ khác đã có trong khu vực; các nút giao đầu nối vào đường chính đã có phục vụ cho việc tận dụng làm vị trí đầu nối chung hoặc xóa bỏ vị trí đầu nối đã có và xây dựng đường gom, đường bên kết nối từ vị trí đầu nối đã có về vị trí đầu nối mới;

- Xác định vị trí từng nút giao, loại nút giao đầu nối; quy mô đường nhánh đầu nối vào đường chính, việc xây dựng làn chuyển tốc tại từng nhánh nút giao đầu nối (trường hợp phải xây dựng làn chuyển tốc theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định); phương án tổ chức giao thông phù hợp với nút giao đầu nối; các công trình phải xây dựng trong phạm vi nút giao đầu nối, công tác di dời công trình hạ tầng kỹ thuật, bồi thường giải phóng mặt bằng và hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ của tuyến chính, công trình hạ tầng khác bị ảnh hưởng, nguồn lực thực hiện.

d) Đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, UBND cấp huyện, UBND cấp xã: Sau khi xem xét, kiểm tra hồ sơ, hiện trường, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối vào đường địa phương theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục VI kèm theo Nghị định số 165/2024/NĐ-CP trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị. Trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

e) Đối với đường tỉnh, sau khi kiểm tra hồ sơ và hiện trường, lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị liên quan, trong thời hạn 08 ngày làm việc (bao gồm 03 ngày làm việc xin ý kiến các cơ quan tại điểm c khoản này), trường hợp nếu đủ điều kiện thì Sở Xây dựng có văn bản trình UBND tỉnh chấp thuận. Trường hợp không chấp thuận thì Sở Xây dựng phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

f) UBND tỉnh sau khi nhận được hồ sơ trình, xem xét, kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối vào đường địa phương theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục VI kèm theo Nghị định số 165/2024/NĐ-CP trong thời gian 07 ngày làm việc. Trường hợp không chấp thuận thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 8. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào quốc lộ, đường địa phương đang khai thác

1. Thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối thực hiện như sau:

a) Sở Xây dựng chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối đối với các tuyến quốc lộ phân cấp UBND tỉnh quản lý, đường tỉnh và các tuyến đường khác được UBND tỉnh giao quản lý.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối đối với các tuyến đường bộ được UBND tỉnh giao quản lý.

c) UBND cấp huyện chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối đối với các tuyến đường huyện, đường đô thị thuộc phạm vi quản lý.

d) UBND cấp xã chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối đối với các tuyến đường đô thị, đường xã, đường thôn thuộc phạm vi quản lý.

2. Trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ và đường địa phương đang khai thác thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 3 Điều 3 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ. Mẫu đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối đường địa phương theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy định này.

3. Thời hạn chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT.

4. Đối với các kết nối giao thông thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ đã đảm bảo theo các quy định sau thì không phải thực hiện quy định tại khoản 2 Điều này, bao gồm:

a) Các kết nối giao thông thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT.

b) Dự án đầu tư xây dựng có kết nối vào đường địa phương đã được Sở Xây dựng thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

c) Dự án đầu tư xây dựng có kết nối vào đường do Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam quản lý đã được Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

d) Dự án đầu tư xây dựng có kết nối vào đường huyện, đường đô thị, đường xã do UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư đã được Phòng chuyên môn của UBND cấp huyện thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

Điều 9. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ, đường địa phương đang khai thác

1. Thẩm quyền cấp phép thi công nút giao đầu nối thực hiện như sau:

a) Sở Xây dựng cấp phép thi công nút giao đầu nối đối với các tuyến quốc lộ phân cấp UBND tỉnh quản lý, đường tỉnh và các tuyến đường khác được UBND tỉnh giao quản lý.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam cấp phép thi công nút giao đầu nối đối với các tuyến đường bộ được UBND tỉnh giao quản lý.

c) UBND cấp huyện cấp phép thi công nút giao đầu nối đối với các tuyến đường huyện, đường đô thị thuộc phạm vi quản lý.

d) UBND cấp xã cấp phép thi công nút giao đầu nối đối với các tuyến đường đô thị, đường xã, đường thôn thuộc phạm vi quản lý.

2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 3 Điều 4 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT. Mẫu đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối đường địa phương theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quy định này.

3. Thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT.

Điều 10. Công tác phòng, chống thiên tai trên các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh

1. Công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ thực hiện theo Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ.

2. Thẩm quyền tham mưu công bố quyết định tình huống khẩn cấp và kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai:

a) Sở Xây dựng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố và kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với các tuyến quốc lộ, đường tỉnh và các tuyến đường khác được giao quản lý.

b) Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố và kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam và UBND cấp huyện, cấp xã trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam và UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

3. Thẩm quyền quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với các tuyến đường bộ do Sở Xây dựng và Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam quản lý; trong đó, Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện, chủ tịch UBND cấp xã quyết định đối với các tuyến đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Thẩm quyền tổ chức giao thông trên các tuyến quốc lộ, đường địa phương

1. Thẩm quyền tổ chức giao thông đường bộ trong giai đoạn quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng công trình đường bộ như sau:

a) Sở Xây dựng là cơ quan có trách nhiệm tổ chức giao thông trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh và các tuyến đường khác được giao quản lý.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam là cơ quan có trách nhiệm tổ chức giao thông trên các tuyến đường được giao quản lý.

c) UBND cấp huyện là cơ quan có trách nhiệm tổ chức giao thông trên hệ thống đường đô thị, đường huyện thuộc phạm vi quản lý.

d) UBND cấp xã là cơ quan có trách nhiệm tổ chức giao thông trên hệ thống đường đô thị, đường xã, đường thôn thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với việc tổ chức giao thông trong giai đoạn quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng công trình đường bộ qua các tuyến đường bộ thuộc phạm vi quản lý của hai cơ quan quản lý đường bộ trở lên, Sở Xây dựng là cơ quan có thẩm quyền chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý đường bộ để thực hiện tổ chức giao thông.

Điều 12. Đặt biển tốc độ khai thác trên đường bộ

1. Việc đặt biển báo tốc độ khai thác trên đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ.

2. UBND tỉnh giao trách nhiệm việc đặt biển báo tốc độ khai thác theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 10 Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT, cụ thể như sau:

a) Sở Xây dựng quyết định đặt biển báo tốc độ khai thác đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam quyết định đặt biển báo tốc độ khai thác đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

c) UBND cấp huyện quyết định đặt biển báo tốc độ khai thác trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

Điều 13. Công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật đường ngang

1. Việc tổ chức Công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật đường ngang thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.

2. Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì tổng hợp thông tin về đường bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh để trình UBND tỉnh công bố về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ thuộc phạm vi quản lý và đường chuyên dùng có hoạt động giao thông công cộng trên Trang thông tin điện tử của tỉnh.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, UBND cấp huyện chịu trách nhiệm báo cáo thông tin trên các tuyến đường bộ thuộc phạm vi quản lý về Sở Xây dựng để tổng hợp.

4. Trường hợp có thay đổi về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ, Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trình UBND tỉnh cập nhật thông tin trên Trang thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được số liệu của các cơ quan quy định tại khoản 3 Điều này gửi về.

Điều 14. Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ được lập và phê duyệt hàng năm theo quy định của Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT.

2. Các công việc trong kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ được quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT.

3. Lập, phê duyệt nhu cầu và kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do UBND tỉnh quản lý:

a) Căn cứ vào tình trạng kỹ thuật, nhu cầu khai thác vận tải, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử sửa chữa bảo trì, các dữ liệu khác về khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ; tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật; Sở Xây dựng chủ trì, tổ chức lập nhu cầu bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ bao gồm các công việc quy định tại khoản 2 Điều này và lập công việc, danh mục dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư để thực hiện vào năm sau; phối hợp cùng Sở Tài chính trình UBND tỉnh trước ngày 30 tháng 5 hàng năm.

b) UBND tỉnh phê duyệt nhu cầu bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ đồng thời với chấp thuận công việc, danh mục dự án cho phép chuẩn bị đầu tư thuộc kế hoạch năm sau trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

c) Căn cứ vào công việc, danh mục dự án ưu tiên quy định tại điểm b khoản này, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình, dự toán các công việc trong kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

d) Sau khi cấp có thẩm quyền giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm, Sở Xây dựng căn cứ công việc, danh mục dự án đã phê duyệt tại điểm c khoản này, danh mục bảo trì (bảo dưỡng, sửa chữa đột xuất, dự án chuyển tiếp từ năm trước sang) và các công việc quản lý, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ để tổng hợp danh mục và dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định phân bổ ngân sách.

đ) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền thông báo nguồn vốn thực hiện không đủ để thực hiện toàn bộ công việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ tại điểm d khoản này, các công việc, danh mục dự án được ưu tiên thực hiện bao gồm: bảo dưỡng; khắc phục điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; dự án chuyển tiếp từ năm trước sang; sửa chữa nhằm bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông đường bộ, an toàn khi vận hành khai thác các bến phà, cầu phao, hầm đường bộ; khắc phục nguy cơ sập đổ công trình; vận hành bến phà, cầu phao; công việc cần thiết khác do UBND tỉnh quyết định.

4. Trường hợp cần điều chỉnh công việc, danh mục dự án cho phép chuẩn bị đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc điều chỉnh công việc, danh mục và mức phân bổ kinh phí đã được UBND tỉnh phê duyệt tại điểm d khoản 3 Điều này, Sở Xây dựng chủ trì thực hiện việc điều chỉnh theo quy trình như bước phê duyệt.

Điều 15. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Quy định về báo cáo thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT.

2. Trách nhiệm báo cáo:

Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì đôn đốc, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh; trong đó, Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam báo cáo Sở Xây dựng kết quả thực hiện các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý, UBND cấp huyện báo cáo Sở Xây dựng kết quả thực hiện các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

3. Ngoài báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi phù hợp./. ✓

Phụ lục 01: Mã số quy định đặt số hiệu cho hệ thống đường huyện (ĐH)

TT	Tên đơn vị hành chính	Số hiệu	Số thứ tự
I	Thành phố, thị xã		
1	Thành phố Vinh	ĐH.1x	01-40
2	Thị xã Hoàng Mai	ĐH.1x	41-71
3	Thị xã Thái Hòa	ĐH.1x	72-99
II	Các huyện đồng bằng		
4	Hung Nguyên	ĐH.2x	01-10
5	Nam Đàn	ĐH.2x	11-22
6	Nghi Lộc	ĐH.2x	23-36
7	Yên Thành	ĐH.2x	37-49
8	Diễn Châu	ĐH.2x	50-69
9	Quỳnh Lưu	ĐH.2x	70-86
10	Đô Lương	ĐH.2x	87-99
III	Các huyện miền núi		
11	Kỳ Sơn	ĐH.3x	01-07
12	Tương Dương	ĐH.3x	08-18
13	Con Cuông	ĐH.3x	19-30
14	Quế Phong	ĐH.3x	31-39
15	Quỳ Châu	ĐH.3x	40-45
16	Anh Sơn	ĐH.3x	46-51
17	Thanh Chương	ĐH.3x	52-67
18	Tân Kỳ	ĐH.3x	68-77
19	Quỳ Hợp	ĐH.3x	78-86
20	Nghĩa Đàn	ĐH.3x	87-99

MẪU SỐ 01: Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác.

(1)
(2)
Số:...../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG (TỈNH/ĐÔ THỊ/HUYỆN/XÃ/THÔN) ĐANG KHAI THÁC

Về việc đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào Đường ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ)

Kính gửi:..... (Ghi tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao vào đường tỉnh (đường huyện, đường ...) đang khai thác)

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
Căn cứ Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quy định quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Nghệ An;

Căn cứ ... (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đầu nối; dự án đầu tư xây dựng có nút giao đầu nối);

Căn cứ ... (ghi văn bản giao làm chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối);

Căn cứ hồ sơ thiết kế ... (ghi tên công trình nút giao đầu nối) kèm theo tài liệu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 của Quy định, do (3).... (ghi tên tổ chức tư vấn lập, trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt);

(2)... (ghi cơ quan đề nghị) đề nghị chấp thuận thiết kế của nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ) ... do tổ chức tư vấn lập (trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt) và được gửi kèm theo văn bản đề nghị này.

(2)... (ghi tên đơn vị ký đơn) cam kết thực hiện đúng văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đầu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao

đầu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đầu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đầu nối, bảo vệ môi trường; hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đầu nối; tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đầu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Hướng dẫn nội dung ghi:

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị (nếu có);
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào đường địa phương (đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn) đang khai thác (do chủ đầu tư đứng đơn);
- (3) Tên tổ chức tư vấn.

MẪU SỐ 02: Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác.

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO...

Về đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào Đường ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ)

Kính gửi: (ghi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối)

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quy định quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Nghệ An;

Căn cứ văn bản... (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối của cơ quan....) về việc chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/ hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ)...;

(2) đề nghị được cấp phép thi công nút giao đầu nối vào... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường ... (ghi tên, số hiệu đường bộ) trong thời gian thi công từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ... kèm theo hồ sơ quy định tại Điều 9 Quyết định này;

(2) thi công công trình nút giao: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác;

(2) xin cam kết thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được chấp thuận và đã được phê duyệt; tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (2) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu VT.

(2)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của chủ đầu tư, tổ chức đề nghị (nếu có);
- (2) Tên chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối. ✓

MẪU SỐ 03: Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận vị trí đầu nối

(2)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VỊ TRÍ ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG (TỈNH/ĐÔ
THỊ/HUYỆN/XÃ/THÔN) ĐANG KHAI THÁC**

**Về việc đề nghị chấp thuận vị trí đầu nối vào Đường ... (ghi bên trái/hoặc bên phải
tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ)**

Kính gửi:..... (Ghi tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận vị trí đầu nối
vào đường (tỉnh/đô thị/huyện/xã/thôn) đang khai thác)

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

*Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm
2024;*

*Căn cứ Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều
77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì
kết cấu hạ tầng đường bộ; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025;*

*Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của
UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quy định quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết
cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Nghệ An;*

(2) ... (Ghi tên cơ quan, tổ chức đề nghị) đề nghị được đầu nối vào vị trí Km
... tuyến đường.... để thực hiện (nêu rõ lý do để thực hiện quy hoạch, kế hoạch
phát triển giao thông, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh
và/hoặc mục đích khác...).

Tài liệu kèm theo là một, một số hoặc toàn bộ các tài liệu (nếu có): Quyết
định duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư nút giao đầu nối vào đường cao tốc/
đường..., thiết kế nút giao đầu nối vào đường cao tốc/ đường... và các tài liệu khác
liên quan đến nút giao đầu nối.

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

Địa chỉ liên hệ: Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)